

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đề điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đề điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Công thương; Giao thông vận tải; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ

tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN và PTNT;
- Tổng cục PCTT;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- HTĐT: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

DỰ THẢO LẦN 1**QUY ĐỊNH**

Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2021/QĐ-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định chung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác.

Quyết định này quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng chống thiên tai thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, bao gồm công trình đê điều; phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển; chống ngập úng; chống hạn, xâm nhập mặn; khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân ngoài nước có hoạt động liên quan đến bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình.

2. Hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai phải được chủ động thực hiện thường xuyên, liên tục, kịp thời và hiệu quả nhằm đảm bảo an toàn về người, tài sản, công trình, hạng mục công trình hạ tầng và không làm gia tăng rủi ro thiên tai, phát sinh thiên tai mới.

3. Thực hiện đồng bộ, hài hòa các biện pháp bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo phương châm bốn tại chỗ: chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ.

Chương II

QUY ĐỊNH CHUNG BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, SỬ DỤNG CÁC KHU KHAI THÁC KHOÁNG SẢN, KHAI THÁC TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN KHÁC, ĐÔ THỊ, DU LỊCH, CÔNG NGHIỆP, DI TÍCH LỊCH SỬ; ĐIỂM DU LỊCH; ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN VÀ CÔNG TRÌNH

Điều 4. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình

1. Xây dựng, kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, cung cấp đầy đủ dụng cụ, trang thiết bị, thông tin liên lạc, bảo hộ đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đối với lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai.

2. Rà soát, xây dựng và ban hành nội quy, quy chế hoạt động trong việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, khu đô thị, khu du lịch, khu công nghiệp, khu di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình phải đáp ứng các yêu cầu về phòng, chống thiên tai.

3. Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản, khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, khu đô thị, khu du lịch, khu công nghiệp, khu di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình.

4. Hướng dẫn, phổ biến, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai cho cán bộ, công nhân, người lao động và cộng đồng để nâng cao khả năng ứng phó tại chỗ, chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai.

5. Quan trắc, theo dõi, giám sát các dữ liệu về khí tượng, thủy văn, thủy văn công trình, các dữ liệu khác về thiên tai trong phạm vi quản lý; cảnh báo nguy cơ xảy ra sự cố do thiên tai đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng và tại khu vực lân cận có khả năng làm gia tăng rủi ro thiên tai.

6. Xây dựng, mở rộng, nâng cấp hạng mục cơ sở hạ tầng; bảo trì, bảo dưỡng công trình, hạng mục công trình hạ tầng và kiểm soát các hoạt động củng cố, nâng cấp công trình bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai, không làm gia tăng rủi ro thiên tai và phát sinh thiên tai mới.

7. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và đột xuất về hiện trạng, mức độ an toàn phòng, chống thiên tai của công trình, hạng mục công trình hạ tầng:

a) Kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn, xử lý kịp thời các tình huống, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai; sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng.

b) Rà soát, kiểm tra các khu vực trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm, xung yếu đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng trên địa bàn trước mùa lũ hằng năm.; phát hiện kịp thời các sự cố để ứng phó.

8. Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cho cán bộ và người dân biết về diễn biến thiên tai, trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng, khu vực lân cận có nguy cơ xảy ra sự cố ảnh hưởng đến an toàn trong khu vực.

9. Xây dựng, thực hiện phương án ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai

a) Xây dựng, rà soát, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.

b) Chủ động chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm theo phương châm "04 tại chỗ" và tổ chức diễn tập phù hợp với phương án ứng phó thiên tai được phê duyệt.

c) Tổ chức triển khai thực hiện phương án ứng phó thiên tai phù hợp với các tình huống thiên tai xảy ra; khắc phục kịp thời hậu quả do thiên tai gây ra.

Điều 5. Trách nhiệm bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Ủy ban nhân dân các cấp, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, ban hành quy định cụ thể bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quy định tại Điều 4 Quyết định này.

b) Tổ chức thực hiện việc thông tin, truyền thông về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn.

c) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng thuộc phạm vi quản lý.

d) Xác định nội dung các nhiệm vụ cụ thể và phân công trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý.

đ) Tổ chức việc xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai; sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên để được giải quyết.

e) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng năm các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, du lịch, đô thị, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý gửi Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh trước mùa mưa bão.

g) Đảm bảo nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, du lịch, đô thị, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý.

2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

b) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình.

c) Rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với công trình phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý.

d) Tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền hoặc tổ chức kiểm tra, đánh giá hiện trạng, mức độ an toàn phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình, hạng mục công trình hạ tầng theo thẩm quyền.

đ) Tham mưu về kỹ thuật đối với việc xử lý sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố, tình huống làm gia tăng rủi ro thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng và khu vực lân cận thuộc phạm vi quản lý.

3. Trách nhiệm của các Sở, ngành liên quan trong quản lý, vận hành, sử dụng

a) Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình thuộc phạm vi quản lý.

b) Xây dựng, kiện toàn lực lượng, phân công thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai; rà soát, xây dựng, ban hành nội quy, quy chế hoạt động trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý phải có nội dung bảo đảm yêu cầu về phòng, chống thiên tai.

c) Xây dựng phương án ứng phó thiên tai; phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy trình vận hành, khai thác công trình, hạng mục công trình hạ tầng thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

d) Tổ chức tập huấn, huấn luyện kỹ năng phòng, chống thiên tai cho cán bộ, người dân trong phạm vi quản lý.

đ) Xử lý hoặc phối hợp xử lý các tình huống, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai; sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố và khắc phục hậu quả thiên tai đối với công trình, hạng mục công trình hạ tầng trong phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để giải quyết.

e) Rà soát, xác định các khu vực trọng điểm, xung yếu về phòng, chống thiên tai; xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu (nếu có) đối với các công trình, hạng mục công trình hạ tầng thuộc phạm vi quản lý.

e) Thực hiện báo cáo theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phòng, chống thiên tai.

g) Đảm bảo nguồn lực tài chính cho cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, công nghiệp, du lịch, đô thị, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn và công trình thuộc phạm vi quản lý.

Chương III

QUY ĐỊNH CỤ THỂ BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Điều 6. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển

1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển

a) Xây dựng, kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, được cung cấp đầy đủ dụng cụ, trang thiết bị, thông tin liên lạc, bảo hộ đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với lực lượng quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển.

b) Xây dựng và ban hành quy chế trong quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển phải đáp ứng các yêu cầu về phòng, chống thiên tai.

c) Xây dựng, rà soát, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo quy định tại Luật Phòng, chống thiên tai; tổ chức diễn tập phương án ứng phó thiên tai; chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phù hợp với phương án ứng phó thiên tai được phê duyệt.

d) Cảnh báo đối với khu vực xảy ra sạt lở; thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình, người và phương tiện hoạt động trong phạm vi quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển.

đ) Đo đạc, quan trắc diễn biến, hiện trạng và các thông số cơ bản của công trình; diễn biến lòng dẫn, bờ sông, bờ biển; mực nước, dòng chảy, sóng, dòng thấm và các yếu tố khác tác động lên công trình; theo dõi diễn biến thiên tai ảnh hưởng đến công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển.

e) Theo dõi, kiểm tra việc sửa chữa, gia cố, nâng cấp đảm bảo các yêu cầu theo tiêu chuẩn về thiết kế, thi công công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển.

g) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và đột xuất về hiện trạng, mức độ an toàn phòng, chống thiên tai đối với công trình phòng, chống sạt lở bờ sông,

bờ biển. Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời hư hỏng, sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố.

h) Rà soát, đánh giá, xác định trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển.

2. Trách nhiệm của Sở, ngành liên quan trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển

a) Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển quy định tại khoản 1, Điều 6 Quyết định này.

b) Xử lý hoặc phối hợp xử lý các hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai; sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố và khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai đối với công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển. Trường hợp vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân và cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai cấp trực tiếp quản lý để được giải quyết.

c) Rà soát, đánh giá mức độ an toàn phòng, chống thiên tai và xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu (nếu có) đối với công trình thuộc phạm vi quản lý, báo cáo các cơ quan quản lý chuyên ngành về phòng, chống thiên tai cấp tỉnh.

d) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phòng, chống thiên tai.

3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Theo dõi, đôn đốc và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quy định tại Điều 4 Quyết định này.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý và thực hiện bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn.

c) Tham mưu trong việc huy động nguồn lực và tổ chức xử lý sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, hoạt động làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai và khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai đối với việc quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển thuộc phạm vi quản lý.

d) Hằng năm, rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với công trình phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển thuộc phạm vi quản lý trước mùa lũ 15 ngày.

đ) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn; đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng quản lý công trình.

e) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước khác trong quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển thuộc phạm vi quản lý.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng, chống

thiên tai đối với việc quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn.

b) Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý nhà nước đối với việc quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển thuộc phạm vi quản lý.

c) Tổ chức việc xử lý sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố, tình huống làm gia tăng rủi ro thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai đối với công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá khả năng phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp quản lý.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng năm các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, gửi Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh trước mùa mưa bão.

đ) Đảm bảo nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển thuộc phạm vi quản lý.

e) Tổ chức thanh tra, kiểm tra về các quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển thuộc phạm vi quản lý.

Điều 7. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình đê điều

1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình đê điều

a) Theo dõi diễn biến, vận hành công trình đê điều, khu vực chịu tác động do vận hành công trình đê điều và thiên tai ảnh hưởng đến an toàn công trình đê điều.

b) Duy tu bảo dưỡng công trình đê điều; bổ sung, bảo dưỡng, thu gom vật tư dự trữ phòng, chống lụt bão và quản lý, sử dụng vật tư dự trữ phòng chống lụt bão theo quy định của pháp luật về đê điều và các văn bản hướng dẫn.

c) Tổ chức xây dựng, rà soát, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện phương án hộ đê, bảo vệ trọng điểm xung yếu đê điều, phê duyệt trước ngày 15 tháng 5 hằng năm.

d) Kiểm tra, phát hiện và xử lý nguy cơ, sự cố gây mất an toàn đê điều: thường xuyên kiểm tra, theo dõi diễn biến tình trạng đê điều; kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình đê điều trước mùa lũ hằng năm, xác định các vị trí trọng điểm xung yếu về đê điều; kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình đê điều ngay sau khi có cảnh báo mưa lớn, lũ, bão hoặc kết thúc đợt mưa lớn, lũ, bão; kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về đê điều.

2. Trách nhiệm bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai của cơ quan chuyên môn tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực đê điều (Chi cục Thủy lợi).

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, chỉ đạo lực lượng chuyên trách quản lý đê điều thực hiện việc kiểm tra, đánh giá hiện trạng công trình đê điều trên địa bàn; duy tu, bảo dưỡng đê điều.

b) Xây dựng phương án hộ đê, bảo vệ trọng điểm xung yếu đê điều và các nội dung khác về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với công trình đê điều theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trách nhiệm bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Hướng dẫn, tổ chức xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung và trình phê duyệt phương án hộ đê, bảo vệ trọng điểm xung yếu đê điều.

c) Thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý kịp thời các sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố, tình huống ảnh hưởng đến an toàn công trình đê điều và hành vi vi phạm pháp luật về đê điều thuộc phạm vi quản lý.

d) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với công trình đê điều trước ngày 30 tháng 4 hằng năm.

đ) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước khác có liên quan về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành và sử dụng công trình đê điều.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng công trình đê điều.

b) Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đê điều, phương án hộ đê theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Thực hiện các nội dung liên quan đến bảo đảm an toàn đê điều quy định tại Chương III về bảo vệ và sử dụng đê điều, Chương IV về hộ đê, Chương VI về trách nhiệm quản lý nhà nước về đê điều của Luật Đê điều và các nội dung khác quy định tại khoản 1 Điều này theo trách nhiệm, thẩm quyền được giao.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng năm các trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai đối với công trình đê điều thuộc phạm vi quản lý, gửi Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh trước ngày 15 tháng 5.

đ) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình đê điều thuộc phạm vi quản lý.

Điều 8. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, khai thác, vận hành công trình chống úng, chống hạn và xâm nhập mặn.

1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai

a) Xây dựng, kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, được cung cấp đầy đủ dụng cụ, trang thiết bị, thông tin liên lạc, bảo hộ đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với lực lượng quản lý, khai thác, vận hành công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn.

b) Xây dựng và ban hành quy chế làm việc trong quản lý, khai thác, vận hành công trình và các hoạt động thuộc phạm vi quản lý công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn phải đáp ứng yêu cầu về phòng, chống thiên tai.

c) Xây dựng phương án bảo vệ công trình theo quy định tại Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi.

d) Theo dõi, quan trắc hiện trạng, diễn biến công trình; kiểm soát các hoạt động sửa chữa, nâng cấp công trình, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật thủy lợi theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình, không làm gia tăng rủi ro thiên tai và phát sinh thiên tai mới.

e) Quan trắc, giám sát diễn biến thiên tai, cảnh báo các khu vực xung yếu của công trình và khu vực lân cận có nguy cơ xảy ra sự cố do thiên tai ảnh hưởng đến ổn định công trình và có biện pháp xử lý đảm bảo an toàn.

g) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và đột xuất về hiện trạng, mức độ an toàn phòng, chống thiên tai đối với công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn.

h) Triển khai thực hiện phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp được phê duyệt phù hợp với các tình huống thiên tai xảy ra và khắc phục kịp thời hậu quả do thiên tai gây ra.

2. Trách nhiệm bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai của các Sở, ngành liên quan trong quản lý, khai thác, vận hành

a) Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, khai thác, vận hành công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn quy định tại khoản 1, Điều 9 Quyết định này.

b) Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai. Trường hợp vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và các cơ quan liên quan theo quy định để xử lý.

c) Xử lý hoặc phối hợp xử lý sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, tình huống làm gia tăng rủi ro thiên tai và khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai.

d) Rà soát, đánh giá mức độ an toàn phòng, chống thiên tai và xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu (nếu có) đối với công trình thuộc phạm vi quản lý, báo cáo các cơ quan quản lý chuyên ngành về phòng, chống thiên tai cấp tỉnh.

đ) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phòng, chống thiên tai.

3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chỉ đạo cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi ở địa phương phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai quy định tại khoản 1, Điều 9 Quyết định này và các quy định khác có liên quan.

b) Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, khai thác, vận hành công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn trên địa bàn; đào tạo, tập huấn, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai cho cơ quan, tổ chức quản lý, khai thác, vận hành công trình thuộc phạm vi quản lý.

c) Hướng dẫn, tổ chức xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung và trình phê duyệt phương án bảo vệ công trình và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp.

d) Tham mưu, hướng dẫn việc thực hiện bảo trì công trình; xử lý sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai; khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai đối với công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn thuộc phạm vi quản lý.

đ) Rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với công trình đập, hồ chứa nước thủy lợi, công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn trước mùa lũ 15 ngày.

e) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý đối với công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn trên địa bàn.

g) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước khác về phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, khai thác, vận hành công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn.

b) Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý nhà nước đối với việc quản lý, khai thác, vận hành công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn thuộc phạm vi quản lý.

c) Đảm bảo kinh phí bảo trì công trình; xử lý kịp thời sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, khắc phục hậu quả thiên tai và hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng năm các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn thuộc phạm vi quản lý, gửi Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh trước mùa mưa bão.

đ) Tổ chức thanh tra, kiểm tra các quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, khai thác, vận hành công trình chống úng, chống hạn và chống xâm nhập mặn thuộc phạm vi quản lý.

Điều 9. Bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

a) Xây dựng, kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, được cung cấp đầy đủ dụng cụ, trang thiết bị, thông tin liên lạc, bảo hộ đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với lực lượng quản lý, vận hành, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

b) Ban hành và thông báo công khai quy chế quản lý khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá. Công bố danh sách khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy định của Luật Thủy sản.

c) Xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phương án sắp xếp tàu thuyền neo đậu. Tổ chức diễn tập phương án và chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phù hợp với phương án được phê duyệt.

d) Quan trắc, theo dõi, thông tin và cảnh báo kịp thời về thiên tai; treo tín hiệu báo bão, áp thấp nhiệt đới khi có thiên tai xảy ra theo quy định; thông báo luồng lạch, phao tiêu, báo hiệu, tình hình an toàn cầu, bến cho tàu cá ra vào khu neo đậu tránh trú bão; tình hình tàu cá đang neo đậu tại khu neo đậu tránh trú bão.

đ) Theo dõi hiện trạng khu neo đậu; thực hiện duy tu, bảo dưỡng và kiểm soát các hoạt động sửa chữa, nâng cấp khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình, không làm gia tăng rủi ro thiên tai và phát sinh thiên tai mới.

e) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và đột xuất về hiện trạng, mức độ an toàn phòng, chống thiên tai đối với khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá. Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai, sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố đối với khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá. Trường hợp phát hiện sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, các tình huống, hoạt động làm gia tăng rủi ro thiên tai vượt quá khả năng xử lý, phải thực hiện ngay các biện pháp ứng phó để hạn chế thiệt hại, đồng thời phải báo cáo ngay đến các cơ quan, người có thẩm quyền để kịp thời xử lý.

g) Rà soát, đánh giá, xác định và tổng hợp đối với các trọng điểm xung yếu về phòng, chống thiên tai và có phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

h) Tổ chức hướng dẫn, sắp xếp tàu thuyền vào neo đậu đúng nơi quy định; có biện pháp bảo đảm an toàn cho người và phương tiện; kiểm tra, kiểm soát việc người ở lại trên các phương tiện trong khu neo đậu khi có thiên tai; tuân thủ lệnh điều động của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp khẩn cấp.

2. Trách nhiệm của các Sở, ngành liên quan trong quản lý, vận hành, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

a) Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong việc quản lý, vận hành, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá quy định tại khoản 1, Điều 10 Quyết định này.

b) Lập sổ theo dõi tình hình hoạt động, tình trạng kỹ thuật, trang thiết bị của khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

c) Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố; tình huống làm gia tăng rủi ro thiên tai, hành vi vi phạm pháp luật về phòng chống thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai. Trường hợp vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trực tiếp quản lý và các cơ quan có liên quan để được hỗ trợ.

đ) Kiểm đếm số lượng tàu cá vào neo, đậu tránh trú trước khi có bão, áp thấp nhiệt đới đổ bộ vào khu vực; thực hiện lệnh yêu cầu hoặc cưỡng chế ngư dân để đảm bảo an toàn và tổ chức đưa đến nơi trú ẩn an toàn khi có tình huống khẩn cấp.

e) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phòng, chống thiên tai.

3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn; đào tạo, tập huấn, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai cho cơ quan, tổ chức quản lý, vận hành, sử dụng thuộc phạm vi quản lý.

b) Hướng dẫn xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung và trình phê duyệt phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phương án sắp xếp tàu thuyền neo đậu thuộc phạm vi quản lý.

c) Tham mưu, hướng dẫn việc thực hiện duy tu bảo dưỡng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; xử lý sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai; khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai đối với khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thuộc phạm vi quản lý.

d) Rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trước mùa lũ 15 ngày.

đ) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước đối với khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn.

e) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước khác về bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thuộc phạm vi quản lý.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn.

b) Phân công, phân cấp trách nhiệm cho cơ quan quản lý nhà nước đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

c) Đảm bảo kinh phí duy tu bảo dưỡng công trình; xử lý kịp thời sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để được hỗ trợ.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng năm trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thuộc phạm vi quản lý, gửi Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh trước mùa mưa bão.

đ) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về các quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thuộc phạm vi quản lý.

Điều 10. Bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng.

1. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng

a) Xây dựng, kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, được cung cấp đầy đủ dụng cụ, trang thiết bị, thông tin liên lạc, bảo hộ đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với lực lượng quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng.

b) Xây dựng và ban hành quy chế quản lý, sử dụng, quy trình vận hành hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng.

c) Rà soát, hoàn thiện tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn chuyên ngành trong quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai.

d) Xây dựng, điều chỉnh, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai theo quy định tại Luật Phòng, chống thiên tai; tổ chức diễn tập theo phương án ứng phó thiên tai; chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phù hợp với phương án ứng phó thiên tai được phê duyệt.

đ) Đo đạc, quan trắc hiện trạng và các thông số cơ bản của hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng; kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố hư hỏng, gián đoạn cung cấp thông tin, đồng thời phải triển khai biện pháp ứng phó để duy trì hoạt động của hệ thống.

e) Duy tu, bảo dưỡng bảo đảm khả năng làm việc của hệ thống; theo dõi, kiểm tra việc sửa chữa, nâng cấp đảm bảo các yêu cầu theo tiêu chuẩn về thiết kế, thi công hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng.

g) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và đột xuất về hiện trạng, mức độ đảm bảo an toàn đối với hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng. Phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời hư hỏng, sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố.

h) Hằng năm rà soát, đánh giá, xác định trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ trọng điểm xung yếu đối với hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng.

i) Tổ chức thực hiện phương án ứng phó thiên tai được duyệt phù hợp với các tình huống thiên tai xảy ra và khắc phục kịp thời hậu quả thiệt hại do thiên tai.

k) Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong việc quản lý hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng.

2. Trách nhiệm của các Sở, ngành liên quan trong quản lý hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng

a) Tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nội dung đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng quy định tại khoản 1, Điều 11 Quyết định này.

b) Xử lý hoặc phối hợp xử lý các hoạt động làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai; sự cố, nguy cơ xảy ra sự cố và khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai đối với hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng. Trường hợp

vượt quá khả năng phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân và cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai cấp trực tiếp quản lý để được giải quyết.

c) Rà soát, đánh giá mức độ an toàn phòng, chống thiên tai và xây dựng phương án bảo vệ hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

d) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phòng, chống thiên tai.

3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Ủy ban nhân dân các cấp huyện, xã bảo vệ các trạm trực canh, cảnh báo theo dõi, giám sát thiên tai được lắp đặt trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp thực hiện công tác vận hành, kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng.

c) Vận hành kịp thời hệ thống theo phân quyền để cảnh báo thiên tai tới người dân.

d) Hằng năm, rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các trọng điểm xung yếu và phương án bảo vệ đảm bảo an toàn đối với hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý trước mùa lũ 15 ngày.

đ) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng trên địa bàn; đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng quản lý hệ thống.

e) Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước khác trong quản lý, vận hành hệ thống trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành hệ thống trạm trực canh, cảnh báo theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng trên địa bàn.

b) Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý nhà nước các cấp đối với việc quản lý hệ thống trạm trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý.

c) Đảm bảo kinh phí duy tu bảo dưỡng công trình; xử lý kịp thời sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố, hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp vượt quá khả năng, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để được hỗ trợ.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo định kỳ hằng năm về hiện trạng và phương án bảo vệ hệ thống trạm trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng, gửi Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh trước mùa mưa bão.

đ) Đảm bảo nguồn lực tài chính cho các hoạt động bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành hệ thống trạm trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý.

e) Tổ chức thanh tra, kiểm tra về các quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành hệ thống trạm trực canh, cảnh báo, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Quy định này.

2. Các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn triển khai và kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Quyết định này tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để kịp thời tham mưu, báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.